

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/DS-ST
Ngày: 16/01/2024
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Cường

+ Ông Nguyễn Văn Tâm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mỹ Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông:** không tham gia.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 499/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 377/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự.

* Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Kim K**, sinh năm xxxx;

Địa chỉ: ấp G, xã L, thị xã G, tỉnh T.

* Bị đơn: **Võ Thị R**, sinh năm xxxx;

Địa chỉ: ấp D, xã P, huyện G, tỉnh T.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim K trình bày:** Chị có cho chị R vay số tiền 20.000.000 đồng và 03 chỉ vàng cụ thể như sau:

Vào ngày 05/3/2023 cho chị R vay số tiền 10.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi, thời hạn vay là 02 tháng. Hai bên có làm “Giấy mượn tiền” ngày 05/3/2023 do chị R viết và ký tên.

Vào ngày 23/3/2023 cho chị R mượn 03 chỉ vàng 9999, không thỏa thuận lãi, thời hạn trả là 01 tuần nhưng không có làm giấy tờ gì.

Vào ngày 30/4/2023 cho chị R vay số tiền 10.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi, thời hạn vay là 05 ngày. Hai bên có làm “Giấy mượn tiền” ngày 30/4/2023 do chị R viết và ký tên.

Tuy nhiên, sau khi vay tiền và vàng chị R né tránh và đến hạn trả nhưng chị R không trả cho chị số tiền và vàng nào.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị R trả lại chị số tiền 20.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 9999, không yêu cầu tính lãi, trả khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*** Bị đơn chị Võ Thị R trình bày ý kiến:** Chị thống nhất với lời trình bày của chị K, hiện chị còn nợ tiền của chị K số tiền 20.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 9999. Tuy nhiên, hai bên chỉ làm biên nhận vay tiền, còn số vàng thì không có làm giấy tờ gì. Nay chị đồng ý trả cho chị K số tiền và số vàng này, nhưng xin trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Trường hợp chị có tiền nhiều thì sẽ trả nhiều cho chị K. Chị có trả lãi cho chị K khoảng 3.000.000 đồng nhưng chị không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn chị R đồng ý trả cho chị K số tiền 20.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 9999, nhưng xin trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ và ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị K yêu cầu bị đơn chị R trả số tiền 20.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 9999, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật giữa các bên là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Bị đơn chị Võ Thị R cư trú tại ấp D, xã P, huyện G, tỉnh T. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy: Chị K cho chị R vay số tiền 20.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 9999 trên cơ sở tự nguyện, không có dấu hiệu bị đe dọa hay ép buộc. Thực tế hợp đồng này đã được xác lập và đã được thực hiện. Bị đơn chị R đã nhận tiền vay và vàng của chị K nhưng sau đó chị R không thực hiện nghĩa vụ trả tiền và vàng của mình như thỏa thuận trong hợp đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình chị K cung cấp “Giấy mượn tiền” ngày 05/3/2023 và ngày 30/4/2023 và chị R cũng thừa nhận còn nợ chị K số tiền 20.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 9999. Do

đó, có đủ cơ sở xác định giữa các bên đã xác lập hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Như vậy, chị R không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền là vi phạm hợp đồng vay tài sản nên cần buộc chị R phải trả cho chị Thanh số tiền 20.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 9999 là phù hợp với Điều 466 Bộ luật dân sự.

[3] Về yêu cầu tính lãi: Nguyên đơn chị K không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về thời gian trả: Nguyên đơn chị K yêu cầu trả tiền và vàng khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị đơn chị R xin trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng nhưng chị K không đồng ý. Xét yêu cầu của chị K là có cơ sở vì số tiền và vàng này chị R để quá lâu đã ảnh hưởng đến quyền lợi của chị K nên cần buộc chị R trả tiền và vàng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Từ các phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: [1] **Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim K.**

Buộc chị Võ Thị R có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Kim K số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng và 03 (Ba) chỉ vàng 9999. Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị R không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng chị R còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh tiền chậm trả thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về án phí: Chị Võ Thị R phải chịu **1.961.500 đồng** án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Kim K **927.500 đồng** tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0028987 ngày 29/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nguyên